

Số: 14 /2020/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự
xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với
dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỶ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
(sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019);*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực
lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt
động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban
Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân
quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 93/BC-HĐND ngày 27 tháng
11 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã); mức hưởng phụ cấp hàng tháng của ấp, khóm đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; ấp, khóm đội trưởng và lực lượng dân quân tỉnh Cà Mau.

2. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; ấp, khóm đội trưởng và lực lượng dân quân tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

1. Đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã ven biển, xã đảo được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng. Đơn vị hành chính cấp xã còn lại bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng.

2. Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã nằm trong số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 4. Mức hưởng phụ cấp hằng tháng của ấp, khóm đội trưởng

Ấp, khóm đội trưởng được hưởng mức phụ cấp bằng 1.192.000 đồng/người/ tháng.

Điều 5. Một số chế độ, chính sách đối với dân quân

1. Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân

Dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng trợ cấp ngày công lao động như sau:

a) Đối với dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế được hưởng mức trợ cấp bằng 178.800 đồng/người/ngày.

b) Đối với dân quân thường trực (trừ Hải đội dân quân thường trực) được hưởng mức trợ cấp bằng 208.600 đồng/người/ngày.

2. Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với dân quân

Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền, được hưởng mức trợ cấp tăng thêm bằng 74.500 đồng/người/ngày.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện được ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; được bố trí theo dự toán hằng năm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Nghị quyết này thay thế và sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết sau:

a) Thay thế Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

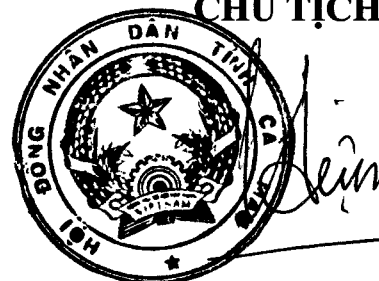
b) Sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng, chức danh Chi huy phó Ban Chi huy Quân sự cấp xã tại điểm a, khoản 2, Điều 2 và bỏ cụm từ “hỗ trợ an ninh, quốc phòng” tại điểm b, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Cà Mau về quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện